

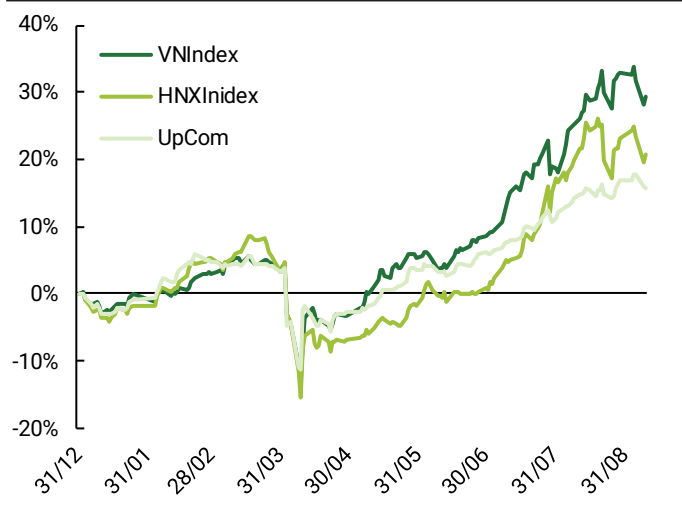
VN-Index **1637.32 (0.79%)**
1190 Tr. cổ phiếu 31858.6 Tỷ VND (-40.39%)

HNX-Index **274.82 (1.20%)**
95 Tr. cổ phiếu 2149.5 Tỷ VND (-46.57%)

UPCOM-Index **109.89 (-0.21%)**
63 Tr. cổ phiếu 959.5 Tỷ VND (-14.01%)

VN30F1M **1825.00 (1.39%)**
353,926 HD OI: 41,550 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số lấy lại sắc xanh với giao dịch vẫn nghiêng về thận trọng. Chứng khoán châu Á khởi sắc đầu tuần nhưng áp lực chốt lời cũng chi phối trở lại trong phiên hôm nay. Trên phố Wall, giới đầu tư đang chờ đợi dữ liệu lạm phát quan trọng là CPI và PPI sẽ được công bố trong tuần, để có thêm định hướng về chính sách lãi suất sắp tới của FED.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Độ rộng thị trường cải thiện về bên mua nhưng thanh khoản giảm mạnh, cho thấy sự lưỡng lự còn chi phối. Đa số nhóm ngành phục hồi, nhưng mức tăng chưa đáng kể. Nhóm Vingroup tiếp tục giữ vai trò nâng đỡ, trong khi dòng tiền trở lại phân hóa, chỉ tập trung ở một số mã dẫn đầu ngành như GMD, MWG, SSI, DXG... Chiều tăng nổi bật quan sát ở nhóm Chứng khoán (VIX, VCI, BSI...), Bất động sản (CII, HDG, HDC...), Hàng không (VJC, HVN...). Ở chiều ngược lại, nhóm Thép (HPG, NKG, HSG...) khởi sắc gần đây đã chịu áp lực điều chỉnh theo thị trường chung. Bên cạnh nhóm Hóa chất (DCM, DPM...), Tiện ích (REE,...) cũng cho phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ động lực đi lên là lực kéo từ VIC, VPB, VHM, SSI, trong khi đà giảm từ VCB, LPB, GAS, SSB đã kìm hãm. Khối ngoại trở lại bán ròng hơn 850 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG (hơn 500 tỷ), MBB (hơn 140 tỷ), SSI (hơn 130 tỷ).

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer cho thấy lực cầu xuất hiện tại vùng hỗ trợ cận mốc tâm lý 1600 điểm. Dù vậy, phản ứng bật tăng tương đối yếu ớt và mức đồng thuận toàn thị trường chưa cao. Điều này chưa xác nhận cho tín hiệu kết thúc điều chỉnh mà khả năng chỉ là phản ứng kỹ thuật. Hiện thị trường cũng thiếu đi nhóm dẫn dắt và dòng tiền trở lại phân hóa rộng. Kháng cự trong nhịp hồi quanh khu vực 1650 - 1670 điểm, trong khi hỗ trợ gần được giữ ở ngưỡng 1600 điểm. Nếu chỉ số đảo chiều dưới ngưỡng 1600, sẽ có rủi ro điều chỉnh sâu hơn về khu vực 1540 - 1550 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, mức phục hồi cũng tương đối yếu kém và giao dịch thấp hơn ½ nền giảm phiên trước. Vận động khả năng cần tiếp tục củng cố quanh 270-275. Nếu kiểm định thất bại, sẽ có rủi ro điều chỉnh sâu hơn về ngưỡng 260 điểm.
- **Chiến lược chung:** Ưu tiên quản trị rủi ro, đối với những cổ phiếu vi phạm xu hướng nên tiến hành cơ cấu dứt khoát, hạn chế mua thêm bình quân khi tín hiệu cân bằng chưa rõ ràng. Nhịp bật tăng kỹ thuật nghiêng về hạ bớt tỷ trọng. Các nhóm ưu tiên chú ý: Đầu tư công, Dược Phẩm, Tiêu dùng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán CEO (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,637.3	📉	0.8%	-2.7%	3.3%	31,858.6	▼	-40.4%	-29.4%	-35.3%	1,189.7	▼	-40.1%	-22.1%	-36.2%	
HNX-Index	274.8	📈	1.2%	-1.8%	0.9%	2,149.5	▼	-46.6%	-33.3%	-58.0%	95.4	▼	-45.9%	-34.7%	-56.6%	
UPCOM-Index	109.9	▼	-0.2%	-1.0%	1.2%	959.5	▼	-14.0%	-20.4%	-49.3%	63.1	▼	-14.1%	-36.3%	-56.1%	
VN30	1,825.2	📉	1.0%	-2.2%	5.6%	16,120.4	▼	-41.2%	-31.4%	-30.6%	479.6	▼	-41.2%	-29.4%	-29.2%	
VNMID	2,501.1	📈	1.3%	-2.8%	2.4%	12,632.7	▼	-40.6%	-28.1%	-37.2%	461.8	▼	-43.0%	-22.7%	-41.5%	
VNSML	1,592.8	📉	0.4%	-1.4%	-1.7%	1,881.7	▼	-41.7%	-34.3%	-53.3%	118.6	▼	-40.3%	-33.8%	-55.5%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	667.7	📉	0.5%	-5.5%	6.4%	8,813.8	▼	-45.6%	-17.1%	-35.2%	337.8	▼	-45.3%	-14.2%	-31.6%	
Bất động sản	524.8	📈	1.8%	-2.5%	5.1%	4,909.8	▼	-35.0%	-13.1%	-20.5%	201.7	▼	-35.0%	-10.5%	-20.4%	
Dịch vụ tài chính	384.2	📈	2.9%	-7.5%	6.6%	6,113.9	▼	-39.7%	1.2%	-11.0%	206.9	▼	-39.3%	5.1%	-11.1%	
Công nghiệp	247.0	📉	0.7%	-4.3%	-5.9%	1,638.6	▼	-10.9%	26.2%	-15.4%	39.1	▼	-14.2%	21.1%	-18.3%	
Tài nguyên cơ bản	570.7	▼	-0.2%	5.2%	3.0%	3,031.2	▼	-45.9%	-24.0%	5.3%	123.2	▼	-44.8%	-22.5%	3.6%	
Xây dựng - Vật Liệu	192.2	📉	0.3%	-3.9%	-8.9%	1,401.9	▼	-45.3%	-21.0%	-44.6%	71.0	▼	-40.5%	-14.4%	-37.9%	
Thực phẩm	547.6	▼	-0.1%	-0.7%	0.4%	2,073.4	▼	-27.9%	7.5%	-21.6%	56.9	▼	-28.4%	14.3%	-25.7%	
Bán Lẻ	1,391.9	📈	1.9%	-4.1%	-0.8%	744.5	▼	-44.9%	-20.8%	-31.0%	11.4	▼	-45.5%	-20.2%	-33.6%	
Công nghệ	540.6	📉	0.2%	0.1%	-3.1%	830.7	▼	-47.0%	-28.6%	-34.7%	9.8	▼	-56.2%	-35.0%	-42.5%	
Hóa chất	173.4	▼	-0.5%	-1.3%	-6.4%	519.1	▼	-40.2%	-23.0%	-47.3%	15.9	▼	-37.4%	-19.4%	-40.4%	
Tiện ích	666.1	▼	-0.52%	-1.6%	-2.6%	482.0	▼	-31.5%	1.4%	-7.6%	21.7	▼	-33.0%	0.2%	-12.5%	
Dầu khí	73.7	📉	0.8%	-2.5%	5.0%	357.0	▼	-51.8%	-36.6%	-51.1%	14.0	▼	-50.7%	-35.1%	-49.7%	
Dược phẩm	428.3	▼	0.0%	1.1%	0.3%	28.5	▼	-79.1%	-57.3%	-51.7%	2.6	▼	-54.5%	-34.5%	-35.2%	
Bảo hiểm	93.7	▼	-0.3%	-3.3%	7.6%	40.9	▼	-70.8%	-45.3%	-62.8%	1.4	▼	-60.4%	-26.4%	-50.4%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,637.3	0.8%	29.3%	15.6x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,276	0.8%	-8.9%	14.7x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,629	-1.8%	7.8%	17.6x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,773	0.1%	-6.5%	15.6x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,123	0.3%	-6.2%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,807	-0.5%	13.6%	18.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,938	1.2%	29.3%	12.3x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	43,459	-0.4%	8.9%	20.4x	2.3x
S&P 500	Mỹ	6,495	0.2%	10.4%	27.0x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	45,515	0.3%	7.0%	24.0x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,243	0.23%	13.1%	14.0x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,372	0.17%	9.7%	16.6x	2.2x
DX/USD		97	-0.40%	-10.2%		
USD/VND		26,385	-0.09%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

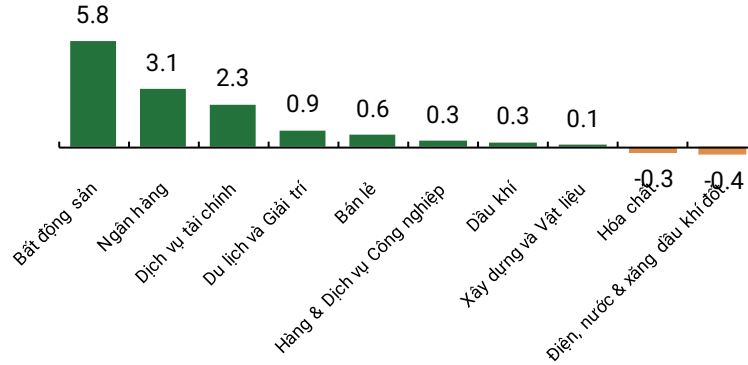
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.7%	-0.2%	-10.9%	-7.5%
Dầu WTI		1.41%	-1.8%	-12.5%	-8.7%
Khí gas		3.1%	5.1%	-13.5%	44.8%
Than cốc (*)		-3.4%	3.6%	-10.6%	-11.1%
Thép HRC (*)		0.7%	-1.3%	-1.3%	13.2%
PVC (*)		0.0%	-4.9%	-5.1%	-12.8%
Phân Urea (*)		0.0%	2.5%	37.2%	50.5%
Cao su thiên nhiên		-2.6%	3.2%	-11.9%	-5.2%
Bông Cotton		0.4%	-1.0%	-5.5%	-4.3%
Đường		1.7%	-2.6%	-17.9%	-16.0%
World Container Index		-0.7%	-13.2%	-44.7%	-55.9%
Baltic Dirty tanker Index		2.9%	5.9%	15.5%	21.7%
Vàng		1.9%	7.5%	39.2%	45.8%
Bạc		0.6%	7.6%	42.8%	45.6%

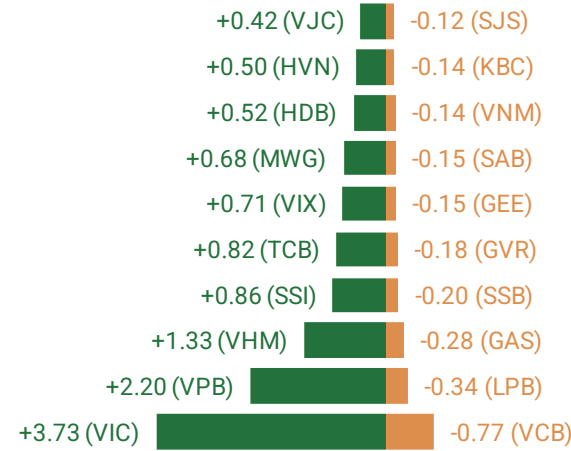
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

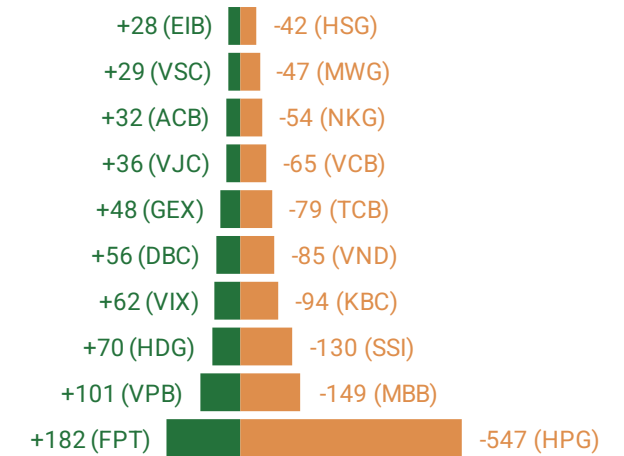


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

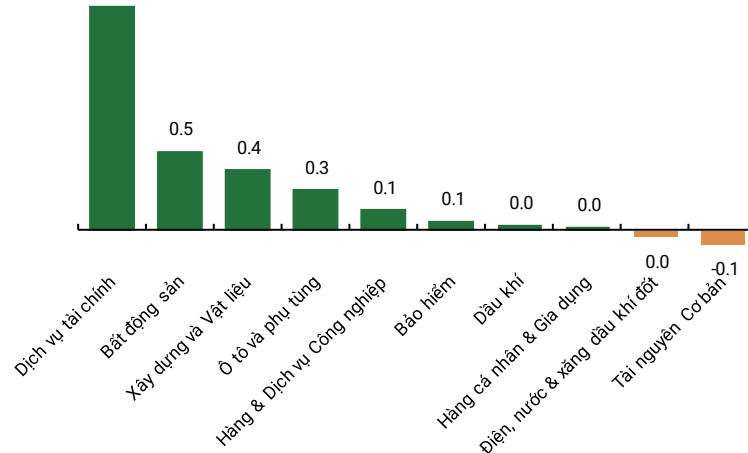


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

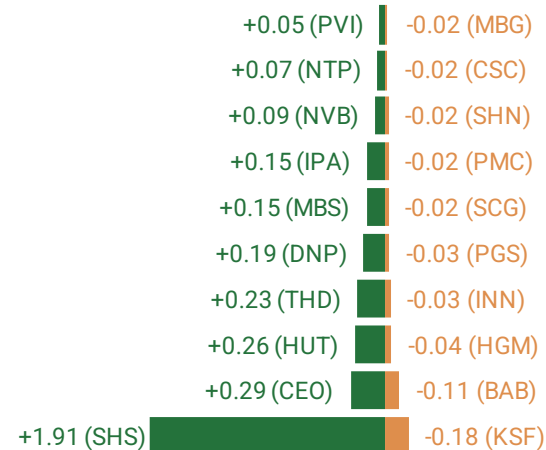
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



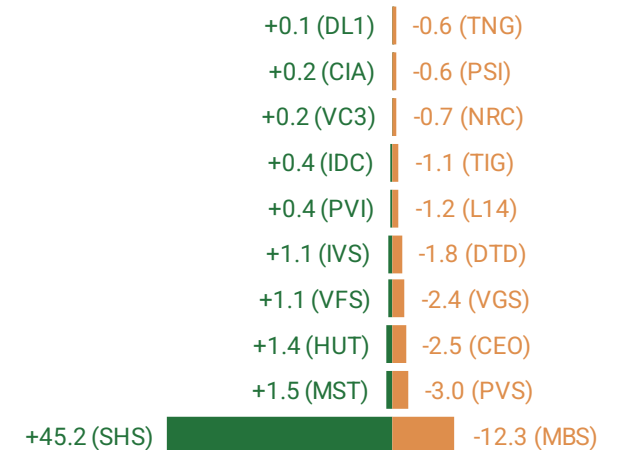
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	SSI	VPB	VIX	SHB
%DoD	-0.2%	4.5%	3.8%	6.0%	2.0%
Giá trị	2,111	2,104	1,270	1,263	1,222

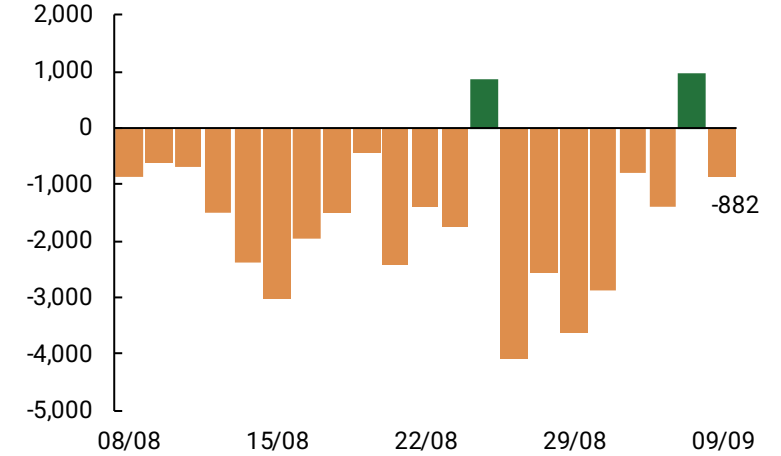
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SHB	GEX	KDC	VIX	FDC
%DoD	2.0%	3.0%	-1.3%	6.0%	0.0%
Giá trị	619	437	303	271	214

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



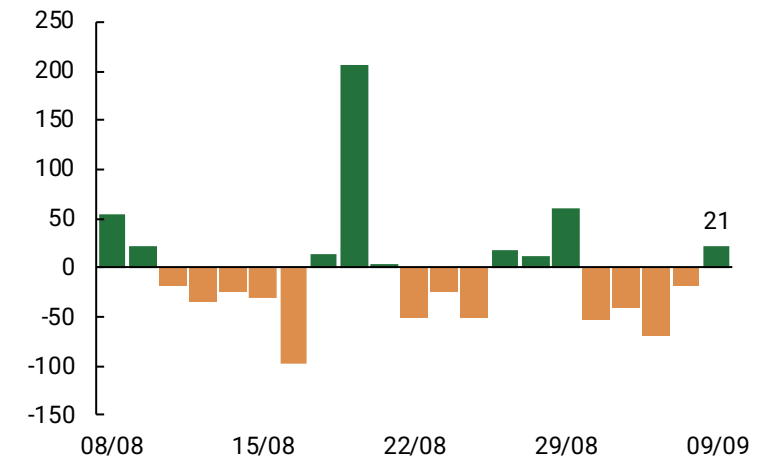
	SHS	CEO	MBS	HUT	PVS
%DoD	5.9%	1.7%	2.5%	2.1%	0.3%
Giá trị	718	339	300	106	86

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	SHS	KSF	NAG	HOM
%DoD	0.0%	5.9%	-1.0%	-0.8%	0.0%
Giá trị	50	10	7	2	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer theo sau nến đỏ trước đó, vol giảm mạnh.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1650 - 1670.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định mốc tâm lý 1600.

Kịch bản: VN-Index phục hồi nhưng thanh khoản chưa đồng thuận, hơn nữa sức bật tăng vẫn nằm thấp hơn ½ nến giảm phiên trước, hàm ý lực cung còn chi phối. **Vận động mang tính hồi kỹ thuật, nếu suy yếu tại ngưỡng cản phía trên, áp lực điều chỉnh có thể quay trở lại.** Trường hợp chỉ số tiếp tục đánh mất ngưỡng 1600, sẽ có rủi ro điều chỉnh sâu hơn về khu vực 1540 – 1550 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, Vol giảm mạnh.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định ngưỡng 1800.

➔ VN30 phục hồi khi tiếp cận ngưỡng hỗ trợ 1800 điểm nhưng thanh khoản chưa đồng thuận, cho thấy phản ứng nghiêng về bật tăng kỹ thuật. **Giao dịch khả năng cần tiếp tục được củng cố quanh đây.** Trường hợp giá suy yếu trở lại và đánh mất ngưỡng 1770, đà giảm có thể lùi về mức hỗ trợ thấp hơn quanh vùng tâm lý cận 1700 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	CEO	SELL	Current price	24.10	P/E (x)	65.3
Exchange	HNX		Action price	25.9	P/B (x)	2.4
Sector	Real Estate Holding & Development		Selling price (10/9)	24.10	EPS	369.1
					ROE	3.4%
					Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

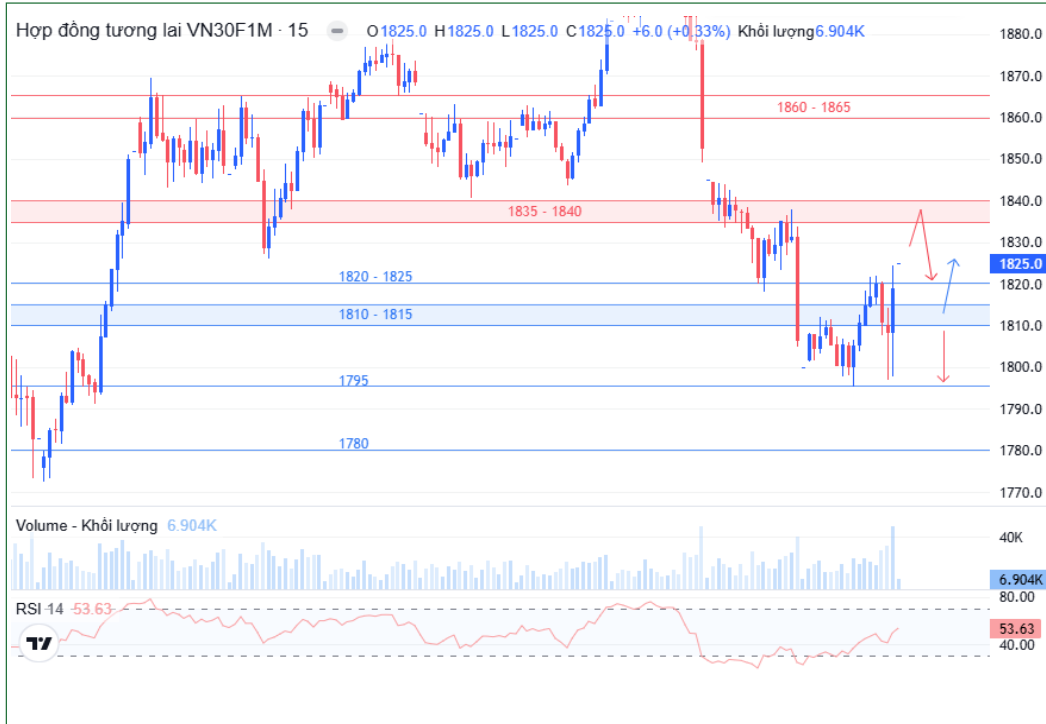
- Gia phủ định nền bật tăng ngày 03/09 đồng thời vận động lùi về dưới ngưỡng MA20 ngày, cho thấy đà tăng vi phạm.
 - Khớp lệnh cũng gia tăng ở chiều giảm hàm ý cung bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu và mở rộng biên độ, trong khi RSI giảm về dưới mức trung bình 50, thể hiện động lượng suy yếu.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục với khả năng kiểm định mốc 21 - 22.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	CEO	Bán	10/09/2025	24.1	25.9	-6.9%	30.0	15.8%	24	-7.3%	Đà tăng vi phạm

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Mua	19/08/2025	-	13.44	13.3	1.1%	14.5	9.1%	12.8	-3.7%	
2	VRE	Mua	22/08/2025	-	30.30	30.40	-0.3%	34	11.8%	28.4	-6.6%	
3	VCB	Mua	27/08/2025	-	64.90	64.60	0.5%	72	11.5%	60.5	-6%	
4	MWG	Mua	27/08/2025	-	76.00	73.6	3.3%	82	11.4%	68.0	-8%	
5	GMD	Mua	28/08/2025	-	68.20	66.0	3.3%	76	15.2%	60	-9%	
6	NT2	Mua	03/09/2025	-	21.40	22.3	-4.0%	26	17%	20.5	-8%	
7	VNM	Mua	04/09/2025	-	60.30	61.5	-2.0%	68	10.6%	58.5	-5%	
8	DHG	Mua	08/09/2025	-	102.30	102.5	-0.2%	112	9.3%	99	-3%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, hợp đồng VN30F2509 biến động mạnh theo cả hai chiều mua và bán, khi tâm lý giằng co tại vùng tâm lý quan trọng quanh 1800. Dù vậy, phe Long đã chiếm ưu thế hơn khi gần kết phiên đẩy giao dịch đóng cửa trong sắc xanh.
- Chỉ báo MACD, RSI trở lại trạng thái cân bằng và đang cho thấy xu hướng phục hồi kỹ thuật trong nhịp điều chỉnh lớn. Khu vực 1835 – 1840 sẽ là kháng cự mạnh trong chiều hướng đi lên.
- Vị thế Short có thể chờ ở vùng cao, khi giá suy yếu tại vùng kháng cự 1835 – 1840, hoặc nếu vận động trong phiên vẫn suy yếu và lùi về dưới ngưỡng 1810. Vị thế Long theo dõi tại vùng hỗ trợ 1810 – 1815 nếu có nhịp hạ nhiệt kiểm định trong phiên.

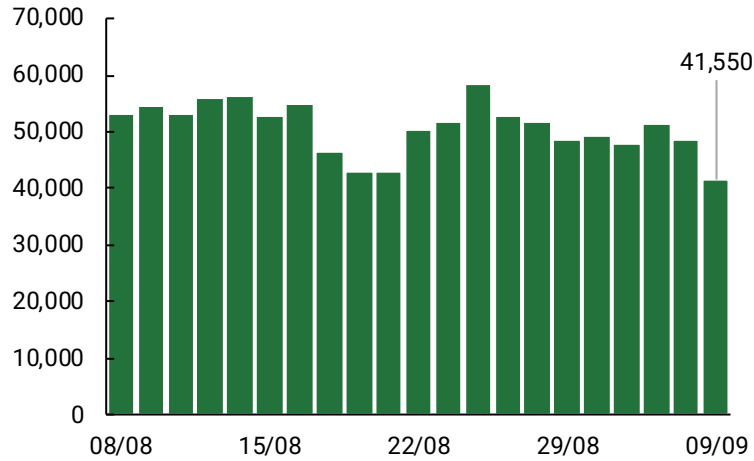
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1.835	1.820	1.842	15 : 7
Long	> 1.816	1.830	1.810	14 : 6
Short	< 1.808	1.794	1.814	15 : 6

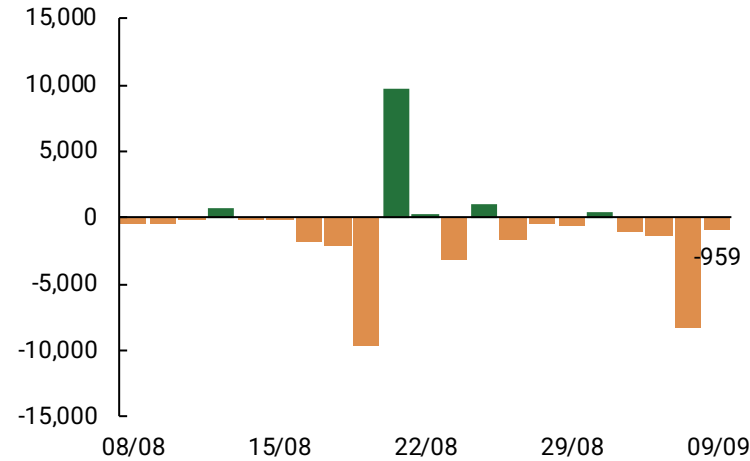
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,825.2	17.9						
VN30F2509	1,825.0	25.0	353,926	41,550	1,825.6	-0.6	18/09/2025	9
4111G3000	1,796.7	16.7	63	200	1,833.4	-36.7	19/03/2026	191
4111FA000	1,816.1	18.1	1,969	2,992	1,826.8	-10.7	16/10/2025	37
VN30F2512	1,802.9	17.9	374	648	1,829.5	-26.6	18/12/2025	100

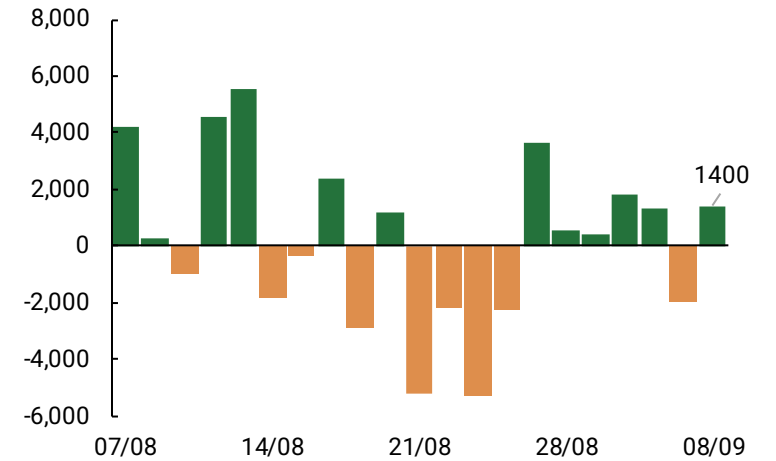
Khối lượng mở (Open interest)



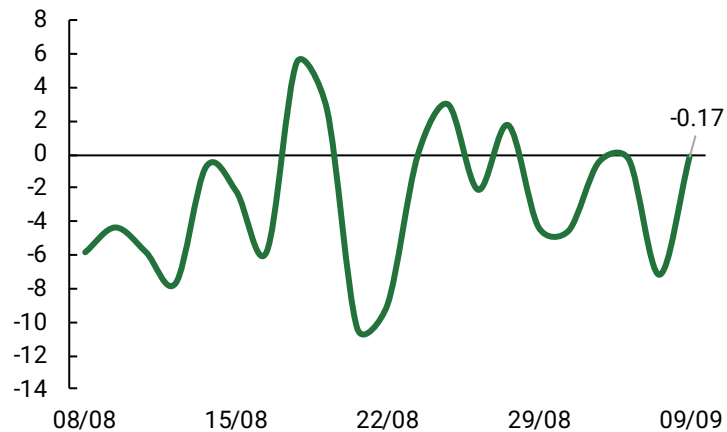
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



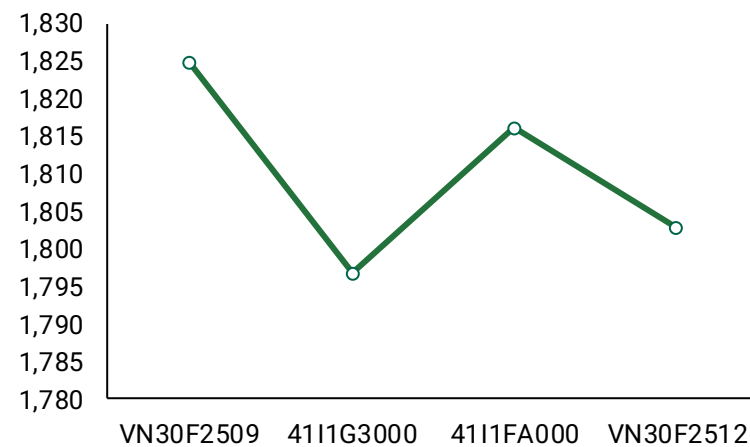
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



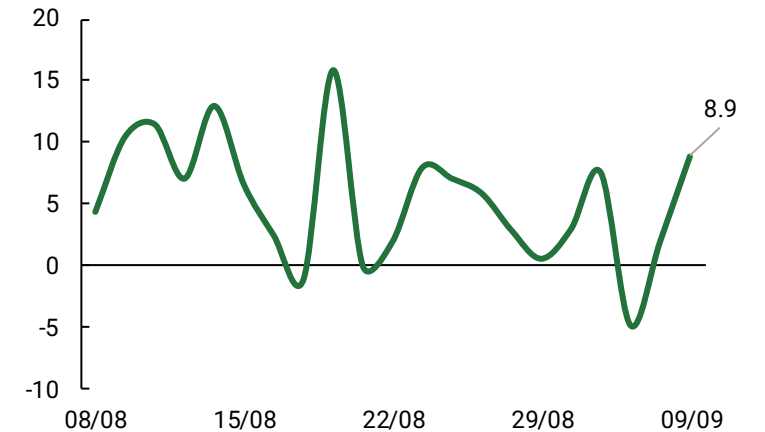
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	69,100	67,900	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,050	27,200	8.6%	Nắm giữ
DBD	52,900	68,000	28.5%	Mua
DDV	29,572	35,500	20.0%	Mua
DGC	95,600	102,300	7.0%	Nắm giữ
DGW	41,750	48,000	15.0%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,250	41,500	11.4%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,839	18,000	52.0%	Mua
EVF	13,300	14,400	8.3%	Nắm giữ
FRT	128,200	135,800	5.9%	Nắm giữ
GMD	68,200	68,100	-0.1%	Giảm tỷ trọng
HAH	57,200	67,600	18.2%	Tăng tỷ trọng
HHV	14,750	12,600	-14.6%	Bán
HPG	28,850	30,900	7.1%	Nắm giữ
IMP	54,900	55,000	0.2%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,650	22,700	-14.8%	Bán
MSH	35,650	47,100	32.1%	Mua
MWG	76,000	68,400	-10.0%	Giảm tỷ trọng
PHR	55,400	72,800	31.4%	Mua
PNJ	85,700	96,800	13.0%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,800	18,900	6.2%	Nắm giữ
SAB	46,300	59,900	29.4%	Mua
TCB	38,500	36,650	-4.8%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,100	38,400	27.6%	Mua
TRC	72,100	94,500	37.8%	Mua
VCG	25,450	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	58,300	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	60,300	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	29,000	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Tỷ giá chứng lại, lãi suất liên ngân hàng ổn định: Ngày 9/9, tỷ giá trung tâm tiếp tục giữ ở mức 25.236 VND/USD, không thay đổi so với phiên liền trước, trong khi trên thị trường liên ngân hàng giảm 0,1% so với phiên trước. Ngân hàng Nhà nước duy trì bơm, hút vốn qua kênh OMO với lãi suất 4%/năm, qua đó góp phần ổn định mặt bằng lãi suất liên ngân hàng.

Thủ tướng chính thức phát lệnh thí điểm gỡ room tín dụng từ năm 2026: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 159/CP-TTg ngày 7/9/2025 về định hướng chỉ đạo, điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ. Với chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để điều hành tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu chính sách tiền tệ, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng của nền kinh tế.

Thành lập Đoàn thanh tra hoạt động kinh doanh vàng, báo cáo Thủ tướng kết quả thanh tra ngay trong tháng 9/2025: Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đã giao Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước khẩn trương thành lập Đoàn thanh tra trong ngày 09 tháng 9 năm 2025. Nhằm tiến hành thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh vàng.

Chính phủ Pháp sụp đổ, Thủ tướng Bayrou bị phế truất: Hãng AP ngày 9.9 đưa tin các nghị sĩ Pháp đã bỏ phiếu, với đa số ủng hộ lật đổ chính phủ và buộc Thủ tướng Francois Bayrou từ chức. Diễn biến trên đánh dấu sự sụp đổ của chính phủ thiểu số Pháp. Giới quan sát cho rằng điều này sẽ tạo ra những bế tắc trong quá trình lập pháp của nước này, vốn đang phải giải quyết nhiều thách thức về vấn đề ngân sách, tình hình xung đột tại Ukraine và Dải Gaza.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VIC - Vingroup khởi kiện 68 tổ chức, cá nhân vì đưa thông tin sai sự thật về Tập đoàn: Ngày 08/09/2025, Tập đoàn đã tiến hành khởi kiện dân sự, trình báo cơ quan chức năng và gửi văn bản tới các Đại sứ quán về việc 68 tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đưa thông tin sai sự thật về tập đoàn trên mạng Internet. Hiện Vingroup đã thu thập đầy đủ thông tin, lập vi bằng về hành vi xâm phạm của 68 đối tượng nêu trên để làm bằng chứng xác thực.

KLB - KienlongBank được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 5,822 tỷ đồng: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa có văn bản chính thức chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Kiên Long tăng vốn điều lệ thêm hơn 2,168 tỷ đồng từ 3,652 tỷ đồng lên 5,822 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Như vậy, đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử 30 năm hoạt động, KienlongBank chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ top đầu ngành lên đến 60%. Ngân hàng sẽ thực hiện các thủ tục theo quy định, dự kiến thời gian dự kiến chốt danh sách cổ đông chia cổ tức được thực hiện trong tháng 9/2025.

VOS - Vosco báo lãi gần trăm tỷ trong tháng 7: Theo báo cáo tài chính, CTCP Vận tải biển Việt Nam ghi nhận lãi sau thuế hơn 53 tỷ đồng trong 7 tháng đầu năm 2025, chỉ bằng khoảng 1/7 cùng kỳ 2024. Doanh thu thuần đạt 1.457 tỷ đồng, giảm 58% so với cùng kỳ năm trước. 6 tháng đầu năm, Vosco lỗ gần 44 tỷ đồng do công ty đã trả tàu dầu Đại An và tàu hóa chất Đại Hưng từ tháng 3, trong khi thị trường tàu hàng khô biến động mạnh, cước Supramax có lúc xuống còn 2.500 - 3.000 USD/ngày khiến nhiều tàu phải nằm bờ. Như vậy, tính riêng tháng 7 doanh nghiệp ghi nhận khoản lãi sau thuế 97 tỷ đồng.

- 02/09 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 05/09 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam - FTSE công bố danh mục
- 06/09 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
- 10/09 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 11/09 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Châu Âu – ECB họp báo
- 12/09 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 18/09 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 19/09 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
- 25/09 Mỹ - Số cuối cùng GDP
- 26/09 Mỹ - Chỉ số PCE lõi
- 30/09 Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415